

Tâm Viên Ý Mã

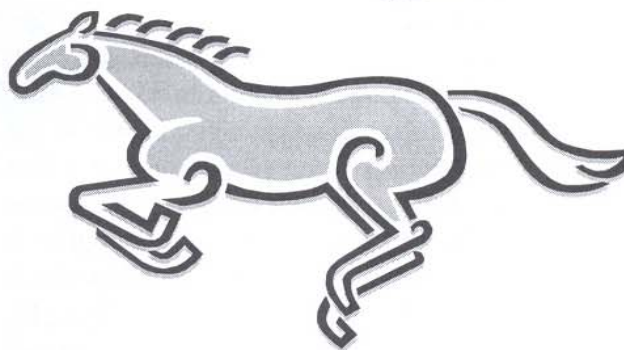
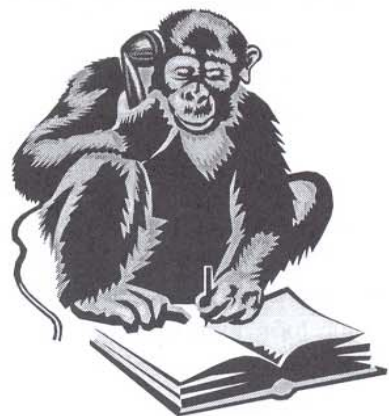
Tịnh Đức

Tâm viên ý mã là một thuật ngữ chuyên môn của Phật giáo. Thuật ngữ này rất quen thuộc với những ai đã từng học Phật. Tuy nhiên, muốn hiểu rõ ý nghĩa thâm sâu của nó, cũng không phải là chuyện dễ dàng. Đây là một thuật ngữ bằng chữ Hán. Nó mang tánh chất đặc thù của Duy thức Học. Những ai đã từng học qua Duy Thức, thì có thể hiểu được ý nghĩa của nó phần nào. Vì thuật ngữ trên có nói đến con ngựa mà năm tới là năm con ngựa (Nhâm Ngọ). Nhân dịp này, chúng tôi xin được trình bày sơ qua về ý nghĩa của nó. Mục đích là để cống hiến cho quý độc giả Phật tử biết về hình ảnh con ngựa theo quan niệm Phật giáo qua cái nhìn của Duy Thức Học. Dĩ nhiên, ở đây, chúng tôi cũng chỉ xin trình bày qua sự nhận thức thô thiển của chúng tôi mà thôi.

Để có một nhận định rõ về từ ngữ, trước hết chúng ta cũng cần biết qua về ý nghĩa của từng chữ. Nếu phân tách chiết tự ra từng chữ, thì ta sẽ thấy, chữ Tâm là Pháp; chữ Viên là Dụ. Chữ Ý là Pháp; chữ Mã là Dụ. Về nghĩa của nó, thì tâm có nghĩa là hiểu biết. Viên là con vượn. Còn chữ ý, nói cho đủ là ý thức (Thức thứ sáu), có nghĩa là hiểu biết phân biệt rõ ở nơi trần cảnh (Liễu biệt cảnh thức). Như vậy, tâm viên ý mã, có nghĩa là : vượn lòng ngựa ý. Tâm dụ như con vượn và ý dụ như con ngựa.

Thế nhưng giữa tâm và ý khác nhau hay giống nhau? Và tại sao lại phải dùng hình ảnh của hai loại thú vật: Vượn và ngựa để làm thí dụ? Và mục đích của câu thật ngữ trên dạy chúng ta điều gì? và lợi ích của nó ra sao? Đó là những vấn đề mà sau đây chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu.

Giữa tâm và ý, tên tuy khác, nhưng ý nghĩa lại giống nhau. Giống nhau ở điểm là cả hai điều tâm vương và đều là vọng tâm hay vọng thức cả. Tức là cái tâm thức chỉ duyên theo trần cảnh để khởi niệm phân biệt chấp trước ở nơi sự vật. Chữ tâm nói ở đây, theo tôi ngoài thức thứ sáu ra, nó còn bao gồm cả năm thức trước. (Tiền ngũ thức). Năm



thức trước đó là:

1. **Nhãn thức:** hiểu biết phân biệt của con mắt.
2. **Nhĩ thức:** Hiểu biết phân biệt của lỗ tai.
3. **Tỷ thức:** Hiểu biết phân biệt của lỗ mũi.
4. **Thiệt thức:** Hiểu biết phân biệt của cái lưỡi.
5. **Thân thức:** Hiểu biết phân biệt của toàn thân thể.

Năm thức này, dựa trên 5 cơ quan, tức 5 căn mà có. Mỗi thức chỉ nhận hiểu đối tượng trong phạm vi của nó. Thí dụ: Như con mắt có công năng nhìn thấy và phân biệt ở nơi sắc trần, chớ mắt không thể nghe hay ngửi được. Ngược lại, những thức kia cũng thế. Nhưng sự hiểu biết phân biệt của nó chỉ phớt qua sự vật, chớ không ghi đậm nét phân tích rõ ràng, chỉ khi nào ý thức xen vào làm việc, thì sự phân biệt đó mới được nổi bật. Thí dụ: Khi ta đi ngang qua một vườn hoa thật đẹp, lúc đó, ta chỉ đưa mắt nhìn phớt qua thôi, và vẫn biết trong vườn hoa đó có nhiều loại hoa. Cái đưa mắt biết vườn hoa có nhiều loại hoa đẹp, thì cái biết đó thuộc phạm vi nhận thức của con mắt. Nhưng sau đó, có người hỏi, anh có thấy một cây hoa hồng tong vườn hoa đó tuyệt đẹp hay không? Người đó trả lời không để ý. Nói không để ý, tức là khi nhìn vườn hoa, lúc đó không có ý thức xen vào. Vì không có ý thức xen vào làm việc chung với nhãn thức, nên

người đó mới nói là không để ý. Một thí dụ khác: Như ta thấy cái nhà, biết đó là cái nhà chớ không phải là cái chòi, sự phân biệt đó là của nhãn thức. Nhưng nếu chúng ta nhìn kỹ và phân biệt thêm cái nhà đó sơn màu gì? Lớn hay nhỏ? Đẹp hay xấu? và ai đang ở trong căn nhà đó? v.v... Sự phân biệt đó, thuộc phạm vi của ý thức (Thức thứ sáu). Tức là ý thức đã cộng tác làm việc chung với nhãn thức. Thế thì trong lúc 5 thức tiếp xúc với 5 trần, thì ý thức luôn luôn có mặt. Sự có mặt của ý thức phân biệt sự vật rất nhanh. Do đó, nên các Nhà Duy thức mượn hình ảnh con vượn để dụ cho sáu thức khi tiếp xúc với sáu trần. Sáu trần là: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tuy nhiên, năm thức trước chỉ tiếp xúc được với năm trần, vì công năng của chúng chỉ hiểu biết sự vật bên trong ngoài chớ không hiểu biết được trong thân. Ngược lại, ý thức thì nó hiểu biết sự vật bên trong lẫn bên ngoài. Như vậy, đối với pháp trần thì sao? Pháp trần là đối tượng của ý thức duyên vào. Vì pháp trần là cái không có hình tướng cụ thể. Thí dụ: Trong lúc ta ngồi thiền, bây giờ ta nhớ lại hình bóng của một người bạn thân mà ta đã gặp và nói chuyện khi sáng. Hình bóng của người bạn thân đó, tuy không có ở trước mắt ta, nhưng ta nhớ lại rất rõ ràng, từng cử chỉ và âm thanh của từng lời nói, cái hình bóng và âm thanh của người bạn, đó là pháp trần. Còn nhớ lại phân biệt rõ ràng, đó là ý thức. Trong Duy thức gọi đó là Đối Chất Cảnh. Tức là cái cảnh mà do ý thức đã tiếp xúc phân biệt rồi đưa vào cất trong kho A Lại Da Thức, bây giờ ý thức mới đem ra để suy nghĩ lại, thì gọi đó là pháp trần, tức đối tượng của ý thức duyên vào. Vì vậy, nên lúc

ý thức có mặt hay vắng mặt với năm trần, thì nó cũng vẫn hoạt động một cách mãnh liệt. Nghĩa là nó luôn luôn suy tính nghĩ ngợi không bao giờ dừng. Về thời gian nó suy tính qua ba thời: Quá khứ, hiện tại, vị lai. Về không gian, nó đi khắp cả chín địa⁽¹⁾. Vì phạm vi hoạt động của ý thức rộng lớn và mạnh mẽ như thế, nên các Nhà Duy Thức mượn hình ảnh của con ngựa để diễn tả cho cái thức này.

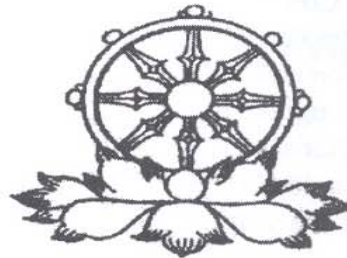
Nhìn vào trạng thái và đặc tính của hai con vật này, nếu so sánh, ta thấy có khác đôi chút. Con vượn có khả năng chuyền nhảy nắm bắt cây vật rất nhanh nhẹn, dù ở trên cây hay ở mặt đất. Và nó hầu như không bao giờ chịu ngồi yên một chỗ, cứ chuyền nhảy lảng xảng hết nơi này đến nơi khác. Ngược lại, con ngựa tuy cũng chạy nhảy nhanh nhẹn lẹ làng, nhưng nó không có khả năng nắm bắt sự vật như con vượn hay khỉ. Bù lại, nó có một sức mạnh và rất hung hăng.

Có lẽ vì vậy mà các Nhà Duy Thức mượn hình ảnh con vượn để diễn tả chung cho sáu thức. (Vì sáu thức này luôn luôn duyên theo trần cảnh để phân biệt chấp trước ở nơi sự vật, từ đó tạo nghiệp thọ khổ. Khác nào như con vượn nhảy chuyền nắm bắt cây cảnh không dừng). Còn con ngựa chỉ diễn tả riêng cho thức thứ sáu. Nên nói là tâm viên ý mã vậy.

Ở đây, thiết nghĩ, chúng ta cũng nên nêu ra một vài so sánh giữa những đặc tánh của con ngựa và những đặc tánh của ý thức.

• **Đặc tánh thứ nhất:** Ngựa có biệt tài chạy nhảy rất nhanh nhẹn lẹ làng và nó không bao giờ đứng một chỗ. Ý thức cũng thế. Nó rất lanh lợi và luôn luôn suy tính nghĩ ngợi liên miên, nó không bao giờ dừng nghỉ.

• **Đặc tánh thứ hai:** Ngựa là một loài gia súc khá khôn lanh. Nó có công giúp ích cho con người rất lớn. Như người ta nuôi ngựa để cỡi, để kéo xe, để chạy đua v.v.. Ý thức cũng thế. Nó rất khôn ngoan lanh lợi. Vì thế nên trong bài thơ Bát Thức có câu rằng: “Độc hữu nhứt cá tối linh lợi”. (Riêng có một cái thức rất lanh lợi) Nếu xét về công trạng, thì ý thức dự phần đóng góp. Như những ngôi đền





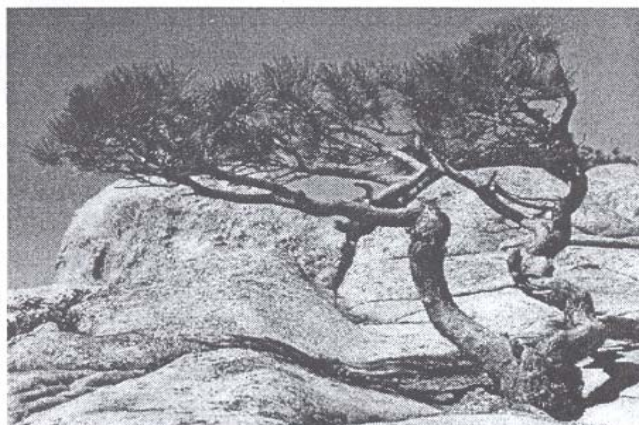
đài kiến trúc vĩ đại, những kỹ thuật máy móc tinh xảo tối tân, những vật dụng tiện nghi cho con người hưởng dụng v.v.. tất cả đều do công lao đứng đầu của ý thức. Bởi thế, nên các nhà Duy Thức mới nói là công vi thủ. Nghĩa là luận về công trạng thì nó đứng đầu so với những thức khác.

•**Đặc tánh thứ ba:** Thông thường, ngựa hay là ngựa chững. Người ta thường nói, ngựa càng hay nhiều chùng nào thì nó càng trở chững nhiều chùng nấy. Ý thức cũng thế. Nếu luận về tội, thì nó cũng đứng đầu. Nếu nó suy tính điều lợi thì thể hiện ra bằng lời nói hay hành động nhằm giúp cho con người rất lớn. Ngược lại, thì nếu nó suy tính tìm mọi mưu xảo để hại người, thì sự tai hại cũng không thể nghĩ lường. Thí dụ: Như thảm trạng bi thương khốc liệt đã xảy ra ở Mỹ vào ngày 11 tháng 9 vừa qua, là một minh chứng để chúng ta thấy rõ về ác niệm của ý thức, do bọn khủng bố gây ra. Chúng mang tâm trạng bệnh hoạn của một tâm thức cuồng tín si mê. Kết quả, có hơn 6 ngàn người bị thiệt mạng. Khởi nguyên cũng từ nơi cái ý thức bất chánh này mà ra. Rồi đến Mỹ và Đồng Minh ô ạt đem binh hùng tướng mạnh mang bom hạng nặng thả xuống vùng đất A Phú Hãn, tàn phá giết chết biết bao quân lính và những người dân vô tội, dân chúng phải di tản sống trong cảnh lầm than đau khổ, đói khát không có thực phẩm để ăn... Thảm họa tang tóc bi thương này do đâu? Phải chăng, tất cả cũng đều do ý thức gây ra. Nói cách khác, cũng do từ nơi cái tâm vọng của con người mà ra. Khi ý thức khởi niệm trả thù, rồi theo nó thể hiện ra bằng hành động, thì hậu quả thật đáng kinh sợ. Nếu ý thức ấy khởi niệm ác mà ta không theo nó, dứt khoát không cho nó đẩy khởi thì làm gì có tạo nghiệp mà có quả khổ. Bởi thế, mà trong Tam Tạng giáo điển của Phật dạy, chung quy cũng chỉ nhằm mục đích duy nhất là dừng cái ý thức này. Tất cả những pháp mà Phật dạy cho người Phật tử hành trì ứng



dụng tu như : Tụng kinh, trì chú, niệm phật, tham thiền .v.v... tất cả cũng là muốn cho cái ý thức này không hoạt động nữa. Mà khi ý thức không hoạt động, có nghĩa là chúng ta đã được Định rồi. Đã có định thì mọi đau khổ đều chấm dứt. Vì đâu còn tạo nghiệp nữa mà thọ khổ. Trong ba nghiệp: Thân, khẩu, y, thì ý nghiệp là quan trọng nhất, vì nó là chủ động tạo nghiệp. Cái nhân chủ động không có, thì làm gì có cái quả chịu khổ. Do đó, nên sự định tâm rất là thiết yếu trong sự tu hành. Người tu theo pháp môn niệm Phật, thì Phật cũng dạy phải niệm đến chỗ Nhứt tâm Bất Loạn. Mà được nhứt tâm bất loạn, thì đó là Chánh định hiện tiền. Bấy giờ con Vượt Tâm và con Ngựa Ý hoàn toàn đã chết.

Người muốn tu đạt được tâm định này, bước đầu tiên Phật dạy phải nghiêm trì giới luật. Cũng như muốn cho con vượn, con ngựa bớt chuyên nhảy chạy rong, thì hành giả phải làm chuông hay dùng lồng để nhốt nó lại. Nhốt như thế lâu dần nó sẽ hiền hoà thuần thực. Cái chuông hay cái lồng, đó là dụ cho giới luật. Nếu người tu hành không có giới luật kèm chế, thì chẳng khác nào con ngựa không có giây cương, tha hồ chạy nhảy. Vì vậy, Kinh nói: "Nhơn giới sanh Định, nhơn Định phát Huệ" Giới Định Huệ là ba môn học rất quan thiết cho người tu hành, dù hành giả tu bất cứ pháp môn nào, cũng phải ứng dụng qua ba môn học này. Nếu thiếu một trong ba môn học này, thì hành giả khó đạt thành quả vị Phật.



Tóm lại, qua những điều trình bày sơ lược trên cho chúng ta thấy rằng, vấn đề điều phục tâm ý là một việc làm rất quan trọng trong việc tu hành. Bởi thế, nên trong kinh Di Giáo nói: "chế tâm như rút xú, vô sự bất biện." Nghĩa là, để tâm vào một chỗ thì không việc gì lại không thành. Nhưng bản chất của tâm ý là luôn luôn chạy nhảy loạn động lăng xăng, như con ngựa hoang chạy rong nơi đồng nội, muốn câu thúc chúng, bắt chúng phải nghe theo mình, thật không phải là chuyện dễ dàng. Muốn trị được nó, ta cần phải có phương tiện và đòi hỏi nhiều thời gian, mới mong chế ngự nó được phần nào. Cũng thế, muốn cột tâm ý vào một chỗ, ta cần phải có phương tiện. Lễ dĩ nhiên, trong Phật giáo có nêu ra nhiều phương tiện, tức nhiều pháp môn để tu, tùy theo căn tánh của mỗi người mà chọn một pháp môn thích hợp. Nhưng phương tiện tốt nhất đối với người tu Tịnh Nghiệp là phải thường xuyên niệm Phật. Lấy câu hiệu Phật : Sáu chữ Di Đà làm cột trụ để cột tâm ý vào đó, lâu ngày nó sẽ được thuần thục và dễ được định tâm hơn.

Tịnh Đức.

